

Số: /KH-MNBM

Đắk Tô, ngày tháng 8 năm 2024

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025**

### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Công văn số 473/PGDĐT ngày 30 /8/2024 của phòng GDĐT huyện Đắk Tô hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non năm học 2024-2025

-Căn cứ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND, ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

-Căn cứ Chương trình số 22-CTr/HU, ngày 21-7-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đắk Tô khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 02- NQ/TU, ngày 06-5-2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XVI về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số đến 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Tô

- Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-UBND, ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô về triển khai, thực hiện Giai đoạn 2 Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn huyện Đắk Tô; kế hoạch số 55/KH-PGDĐT, ngày 25/11/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đắk Tô về triển khai, thực hiện Giai đoạn 2 Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn huyện Đắk Tô;

-Căn cứ Quyết định số 453/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 8 năm 2024, Quyết định điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện năm học 2024-2025.

### **II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025**

## 1. Đặc điểm vị trí địa lý, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

### 1.Thuận lợi.

-Trường Mầm non Bình Minh nằm ngay trung tâm thị trấn Đắk Tô, giao thông đi lại thuận lợi, trường có 3 điểm trường, gồm 01 điểm trường chính, 02 điểm trường lẻ, các điểm lẻ cách điểm trung tâm 1km, địa điểm trường lẻ đặt tại trung tâm khối thôn, thuận lợi cho việc trẻ đến trường hàng ngày.

-Cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, lãnh đạo ngành giáo dục và Đào tạo quan tâm đúng mức về hướng chỉ đạo, định hướng đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

-Dân cư trên địa bàn có nhiều thành phần kinh tế ( viên chức Nhà nước, buôn bán, doanh nghiệp nhỏ và vừa, nông dân làm nông nghiệp và lâm nghiệp)

### 2.Khó khăn:

-Đơn nằm trên địa bàn thuận lợi nhưng tỷ lệ trẻ là người dân tộc thiểu số ( DTTS) chiếm 42,39%, đặc biệt có 1 điểm trường trẻ 100% là người DTTS, đời sống khó khăn, không được hưởng các chính sách do Nhà nước quy định.

-Dân cư trên địa bàn không cố định, tạm trú, tạm vắng, chuyên đi, chuyên đến nhiều, ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh của đơn vị

## 2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025.

### 2.1 Đặc điểm về trường, lớp

Điểm trường	Nhóm, lớp					Ghi chú
	Tổng	Nhóm trẻ	Mầm	Chồi	Lá	
- Điểm chính	08	01	02	02	03	
<b>Điểm lẻ</b>	<b>03</b>			<b>01</b>	<b>02</b>	
- Điểm lẻ khối phó 2	01				01	Lớp mẫu giáo ghép 3,4,5 tuổi
- Điểm lẻ khối phó 1	02			01	01	01 lớp mẫu giáo ghép 3,4 tuổi; 01 lớp mẫu giáo ghép 4,5 tuổi

## 2.2. Trẻ mầm non

STT	Khối, lớp	Tổng số nhóm/lớp	TSHS	Nữ	HSDT	Nữ DT	Khuyết tật	Bán trú		Ghi chú
								Bán trú	Đem cơm	
1	Nhóm trẻ	01	17	10	4	3		17		
2	Khối MG 3-4 tuổi	02	49	29	11	7		49		
3	Khối MG 4-5tuổi	02	63	38	14	9		63		
4	Khối MG 5-6 tuổi	03	74	44	19	12		74		
5	Lớp MG ghép 3,4,5 tuổi	01	12	6	7	2			12	
6	Lớp MG ghép 3.4 tuổi	01	30	15	30	15			30	TCTV
7	Lớp MG ghép 4,5 tuổi	01	32	17	32	17			32	TCTV
<b>Tổng</b>		<b>11</b>	<b>276</b>	<b>159</b>	<b>117</b>	<b>65</b>		<b>202</b>	<b>78</b>	

- Tỷ lệ trẻ/ lớp: 24'54/ lớp ( chỉ tiêu giao 21%); Trẻ nhà trẻ: 17 trẻ/nhóm; trẻ mẫu giáo: 23,54 trẻ/lớp

-Trẻ được tăng cường tiếng việt: 62 trẻ; nữ: 32 trẻ; DTTS: 62 trẻ; NDT: 32 trẻ

-Trẻ hưởng chế độ chính sách: 25 trẻ

-Nhà trường phối hợp với uỷ ban nhân dân thị trấn rà soát số trẻ thuộc đối tượng được chi trả các chế độ chính sách của nhà nước, đúng đối tượng khi có đầy đủ hồ sơ theo quy định, lập dự toán, gửi phòng tài chính phê duyệt bao gồm chế độ ăn trưa (Nghị định 105/2020/NĐ-CP, ngày 8/9/2020 của chính phủ về hỗ trợ chế độ ăn trưa cho trẻ mầm non); Chế độ hỗ trợ chi phí học tập; Chế độ miễn giảm học phí (Nghị định 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 về chế độ hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí)

-Yêu cầu Cha mẹ trẻ nộp bản sao có chứng thực giấy chứng nhận hoặc giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND thị trấn cấp. Cung cấp mã định danh, địa chỉ thường trú vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn trên VneID.

-Về trình tự và thời gian thực hiện: Tháng 9 hàng năm, Nhà trường tổ chức phổ biến, thông báo, tuyên truyền rộng rãi đến cha mẹ trẻ thuộc đối tượng hưởng chính sách nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ ăn trưa.

-Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhà trường ra thông báo, cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ nộp trực tiếp hồ sơ về nhà trường (bộ phận kế toán thu nhận) hoặc bổ sung bản sao có chứng thực giấy chứng nhận hoặc giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND thị trấn cấp, giấy khai sinh, mã định danh công chứng hoặc nộp bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu.

-Bộ phận kế toán tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ và yêu cầu cha mẹ trẻ bổ sung để đảm bảo theo quy định.

-Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ nhà trường lập danh sách trẻ mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí, hồ sơ quy định tại khoản 1 điều 5 gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị xét duyệt.

-Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa, nhà trường thông báo công khai và tổ chức triển khai thực hiện chi hỗ trợ. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi công bố kết quả, Nhà trường có trách nhiệm tiếp nhận đơn và gửi cấp thẩm quyền giải quyết khiếu nại về kết quả xét duyệt (nếu có).

-Thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách cho trẻ đúng quy định về thời gian cũng như số kinh phí trẻ được thụ hưởng, trước khi cấp kinh phí lập kế hoạch cấp phát, báo địa phương, cha, mẹ trẻ thời gian, địa điểm cấp phát cụ thể. Quy định người nhận chế độ cho trẻ phải là cha, mẹ hoặc người chăm sóc trực tiếp, nếu gia đình có nhờ người nhận thay đơn vị yêu cầu gia đình có giấy uỷ quyền nhận thay và liên lạc trước với giáo viên chủ nhiệm.

-Lưu hồ sơ kế toán nghiêm túc, khoa học, đảm bảo quy định tài chính.

#### **+ Thuận lợi:**

-Cơ sở vật chất đáp ứng tương đối trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại đơn vị, 11 phòng học/11 nhóm, lớp, thiết bị cơ bản đáp ứng công tác giảng dạy chung ( bàn, ghế, đồ dùng học tập của trẻ, đồ dùng phục vụ ăn, ngủ)

-Môi trường làm việc thân thiện, dân chủ, hoà đồng, tinh thần đồng đội, tương thân, tương ái cao.

-Trẻ ngoan, mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động; trẻ tiếp thu và thực hiện được các yêu cầu của giáo viên. 100% trẻ được quan tâm, chăm sóc bình đẳng, công bằng. tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt 100% ; trẻ nhà trẻ ra lớp 18/69 đạt 24.54 %; Trẻ dưới 3 tuổi là người DTTS ra lớp 04/22 đạt 18,18%; 100% trẻ ở bán trú bằng nhiều hình thức ( trẻ ăn ở bán trú nấu ăn tại trường 204/278 đạt 73,38%; trẻ ở bán trú mang cơm 74/278 đạt 26,1%)

- Cha mẹ trẻ nhiệt tình, quan tâm, chia sẻ, phối hợp chặt chẽ với đơn vị trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### + **Khó khăn:**

- Thiết bị bên trong và bên ngoài phục vụ cho trẻ chưa đầy đủ, đa số do giáo viên tự làm, tự sưu tầm, chất lượng, độ bền không cao, màu sắc chưa hấp dẫn. Một số lớp trẻ vượt quá quy định theo Điều lệ Trường Mầm non, tỷ lệ trẻ học lớp ghép nhiều 74/276 (26,81%)

-Đối với những trẻ 3 tuổi là người dân tộc thiểu số ngôn ngữ chưa mạch lạc, giao tiếp chưa tự tin, sức khoẻ, đề kháng thấp. Nhận thức của một số cha, mẹ người DTTS chưa đồng đều, chưa quan tâm đến trẻ, công tác phối hợp chưa thường xuyên.

### 2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### 2.3.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường

Loại hình	T. số	Trình độ đào tạo					Cơ cấu xã hội		
		Th. Sĩ	ĐH	CĐ	TC	Trình độ khác	Dân tộc	Nữ	Đảng viên
<b>1. CBQL</b>	<b>3</b>		<b>3</b>					<b>3</b>	<b>3</b>
<b>2. Giáo viên</b>	<b>22</b>		<b>13</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>22</b>	<b>10</b>
2.1. Giáo viên biên chế	<b>22</b>		<b>13</b>	<b>9</b>		<b>0</b>	<b>4</b>	<b>22</b>	<b>10</b>
2.2. Giáo viên hợp đồng			4	4	1				
<b>3. Nhân viên</b>	<b>9</b>		<b>1</b>					<b>8</b>	<b>1</b>
<b>3.1. Nhân viên biên chế</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	

+ Văn thư	1		1					1	
+ Kế toán									
<b>3.2.Nhân viên hợp đồng</b>	<b>8</b>		<b>1</b>			<b>5</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	
+ Bảo vệ	1								
+ Cấp dưỡng	5					5		5	
+ Kế toán	1			1				1	1
+ Lao công	1						1	1	
<b>Tổng</b>	<b>36</b>		<b>16</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>35</b>	<b>14</b>

- Tỷ lệ GV/lớp: 2,0 giáo viên/lớp

+ Nhóm trẻ: 2,0 giáo viên/lớp

+ Mẫu giáo: 2,0 giáo viên/lớp

+ **Thuận lợi:**

- Cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn ( ĐHSP: 3/3 đạt 100%) có năng lực trong quản lý và điều hành thực hiện nhiệm vụ đơn vị, thân thiện, hoà đồng, có trách nhiệm với tập thể nhà trường, phối hợp, chỉ đạo nhịp nhàng nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động khác, thường xuyên quan tâm đến đời sống, tâm tư, nguyện vọng của giáo viên, nhân viên. Luôn ưu tiên xây dựng mối đoàn kết tập thể, tuyên dương, động viên tinh thần làm việc của các cá nhân, tổ khối, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của cá nhân để điều hành công việc của đơn vị. Xây dựng và tổ chức nhiều hoạt động, phong trào trong đơn vị nhằm nâng cao trình độ đội ngũ, nuôi dưỡng tinh thần học tập và ý chí vươn lên của đội ngũ.

- Đa số giáo viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn (ĐHSP: 13/22 đạt 59,09%; CĐSP: 9/22 đạt 40,90%; đa số nhiệt tình, năng nổ, có khả năng sáng tạo trong tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ, có ý chí vươn lên, có tác phong gương mẫu, nhanh nhẹn, có đạo đức, lối sống gương mẫu, có tinh thần tự giác cao trong công tác, mạnh dạn tự tin trao đổi những ý kiến xây dựng tập thể. Đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ. Đa số giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt trong công tác soạn, giảng, lưu trữ hồ sơ cũng như tham khảo tài liệu trên không gian mạng.

-Đội ngũ nhân viên biên chế gồm 01 văn thư ( trình độ đại học) 01 kế toán hợp đồng (trình độ cao đẳng) 05 nhân viên cấp dưỡng, 01 nhân viên lao công, 01 nhân viên bảo vệ, đa phần thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chuyên ngành, có ý thức tốt trong tác, có đạo đức, lối sống gương mẫu, tác phong linh hoạt, chấp hành tốt các Chỉ thị, Nghị quyết, chính sách, pháp luật Nhà nước cũng như Nghị quyết đơn vị.

**+ Điểm yếu:**

- Cán bộ quản lý: Việc huy động các nguồn lực trong cũng như ngoài trường học chưa cao nhất là công tác xã hội hoá giáo dục, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chưa linh hoạt, thay đổi nội dung sinh hoạt chuyên môn, chưa tham mưu triệt để các hoạt động chuyên môn sáng tạo, mới cũng như các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- Giáo viên hợp mới ra trường chiếm tỷ lệ 50%, trình độ, năng lực non, kinh nghiệm còn hạn chế. Một số giáo viên lớn tuổi hạn chế về ứng dụng công nghệ thông tin, chưa sáng tạo, linh hoạt trong lập kế hoạch cũng như công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Một số giáo viên chưa cầu tiến, chưa linh hoạt, chưa tự tin trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Nhân viên: Nhân viên đa số là hợp đồng, khả năng trình độ ứng dụng công nghệ thông tin ứng dụng vào công việc còn nhiều hạn chế, là nhân viên hợp đồng có thời hạn nên việc bồi dưỡng về chuyên môn cũng như chính trị chưa được quan tâm.

**2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

**2.4.1. Cơ sở vật chất**

Phòng	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Nhờ, mượn	Ghi chú
<b>1) Phòng học</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
+ Điểm trung tâm	8		8			
+ Điểm trường khối 2	1		1			
+ Điểm trường khối 1	2		2			
<b>2) Phòng chức năng</b>						
+ Phòng thư viện	1	0	1	0	0	

<b>3) Khối hành chính văn phòng</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>4) Khối bếp</b>	<b>2</b>		<b>2</b>			
+ Bếp 1 chiều	1	0	1	0	0	
+ Kho bếp	1	0	1			
<b>5) Các phòng khác</b>	<b>2</b>		<b>2</b>			
+ Phòng vệ sinh tập thể	2	0	2	0	0	

**+ Thuận lợi:**

- Đảm bảo đủ phòng học, phòng hành chính từ điểm trường trung tâm và các điểm lẻ, diện tích đảm bảo quy định, bếp 1 chiều

-Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học dùng chung cơ bản đảm bảo phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, bàn, ghế, tủ đựng đồ cá nhân...đồ dùng dùng riêng cho trẻ được cha, mẹ trẻ đóng góp, mua sắm đảm bảo tối thiểu mỗi trẻ 1 bộ

- 8/11 lớp được cấp ty vi thông minh

**+ Khó khăn:**

Cơ sở vật chất xây dựng từ năm 2008, xuống cấp, dột, ẩm về mùa mưa, thiếu các phòng chức năng, thiết bị bên trong và bên ngoài còn thiếu nhiều so với quy định. máy vi tính phục vụ hành chính chưa đủ 04/6 người làm việc, hiện tại ban giám hiệu sử dụng máy tính cá nhân, thiết bị bên trong phòng phó hiệu trưởng chưa đảm bảo quy định.

Đồ chơi ngoài trời điểm lẻ khối 1 hoàn toàn không có, khối 2 và điểm trung tâm đa phần đồ chơi cấp từ năm 2014, hư hỏng nặng , xuống cấp, đơn vị đã sửa chữa, gia cố tận dụng cho trẻ hoạt động, độ an toàn không cao.

Thiết bị dạy học bên trong chưa đảm bảo danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non theo 02/2010/TT-BGDĐT; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/09/2013, chưa đủ cho các độ tuổi, đa phần do giáo viên tự sưu tầm, tự làm để tổ chức hoạt động giáo dục

Các thiết bị nghe, nhìn, trình chiếu chưa được cấp để áp dụng công nghệ thông tin tại các lớp học đáp ứng chương trình Giáo dục mầm non



02 phòng học tại khối 1 diện tích chưa đảm bảo, phòng học chưa khép kín, tận dụng phòng học cũ của Trường Tiểu học tận dụng lại làm phòng học cho trẻ mầm non, khuôn viên chung với Trường Tiểu học nên việc thiết kế môi trường bên ngoài chưa đáp ứng với quy định.

#### **2.4.2. Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học**

##### **+ Thuận lợi:**

- Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non theo 02/2010/TT-BGDĐT; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17/09/2013, Đồ chơi bảo đảm an toàn theo các quy định hiện hành của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về an toàn đồ chơi trẻ em.

- Đồ chơi bảo đảm các quy định hiện hành về tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đồ chơi ghi rõ các thông tin về bản quyền (tem, nhãn mác, nơi nhập khẩu, nơi sản xuất, hạn sử dụng, cách lắp đặt, bảo quản); có giấy chứng nhận hợp quy còn thời hạn hiệu lực; gắn dấu hợp quy theo quy định.

- Phù hợp với nội dung Chương trình giáo dục mầm non và các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non; giúp trẻ em phát triển các lĩnh vực thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội.

- Đáp ứng yêu cầu phát triển Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với xu thế hội nhập và yêu cầu đổi mới phương pháp.

- Đồ chơi không chứa đựng nội dung bạo lực, thông tin xuyên tạc, kì thị về chính trị, tôn giáo, sắc tộc, giới tính.

- Đồ chơi được thiết kế có tính năng kích thích phát triển thể chất, tư duy, sáng tạo; phù hợp với nhu cầu và phát triển của từng độ tuổi.

- Là cơ sở pháp lý để đơn vị phối hợp với cha, mẹ trẻ trong việc phục vụ vào việc hoạt động giáo dục tại lớp trong năm học, phù hợp độ tuổi. phục vụ vào việc hoạt động giáo dục tại lớp trong năm học.

- Là cơ sở để đơn vị tham mưu cấp ngành Giáo dục và Đào tạo cấp, phát đủ về số lượng, đảm bảo về yêu cầu để đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng năm.

-Đơn vị có cơ sở lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu dùng chung, dùng riêng cho cá nhân trẻ, cho CBQL, GV. ( Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT, ngày 05/11/2021. Quy định về việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt, và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN).

- Có cơ sở tuyên truyền, giới thiệu đến cha mẹ trẻ tham khảo và trang bị tài liệu, đồ dùng cho trẻ khi thấy cần thiết.
- Đối với tài liệu đơn vị sử dụng như sách chương trình giáo dục mầm non, tài liệu bồi dưỡng thường xuyên hàng năm và một số tài liệu khác

**+ Khó khăn:**

- Kinh phí, tài chính đơn vị hạn hẹp, việc trang bị thêm đồ dùng, học liệu dùng chung chưa được cải thiện.
- Tài liệu không bán rộng rãi trên thị trường ( chỉ đọc được tên tài liệu) nên việc tham khảo nội dung cốt lõi bên trong không thực hiện được nên việc quyết định trang bị chưa cao.
- Giá thành đồ dùng, đồ chơi tương đối cao so với điều kiện kinh tế đơn vị cũng như cha, mẹ trẻ
- Cha, mẹ trẻ xác định tác dụng, hiệu quả đồ dùng, đồ chơi đối với trẻ trong nhà trường chưa sâu

### **III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024- 2025**

#### **1. Nhiệm vụ.**

1.1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với đơn vị; quản trị nhà trường đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; thực hiện vai trò, chức năng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục GDMN.

1.2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

1.3. Thực hiện tốt công tác sắp xếp trường lớp: tham mưu các cấp đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non ( khối 1), thực hiện tốt các giải pháp huy động trẻ đến trường hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

1.4. Nâng cao chất lượng, đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) đáp ứng yêu cầu đổi mới; thực hiện tốt công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

1.5. Tham mưu tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

1.6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số (DTTS), vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn.

1.7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong nhà trường.

1.8. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong từng năm học và giai đoạn theo Công văn số 1770/SGDDĐT-VP ngày 05/10/2021 của Sở GDĐT về việc giao hệ thống chỉ tiêu giáo dục giai đoạn 2021-2025, Công văn số 20/PGDDĐT ngày 10/01/2024 của Phòng GDĐT về việc giao hệ thống chỉ tiêu giáo dục mầm non, năm học 2023-2024 và 2024-2025.

## **2. Chỉ tiêu năm học**

### **2.1. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- 100% cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) hưởng ứng và cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua. Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhà nước, của ngành, nội qui nhà trường, đảm bảo nề nếp, kỷ cương. Không có CB, GV, NV vi phạm đạo đức nhà giáo, chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.

- 100% CB, GV, NV xây dựng chương trình, kế hoạch phấn đấu cụ thể nhằm thực hiện tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn; tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường.

- 100% giáo viên thường xuyên làm mới môi trường theo chủ đề, làm tốt công tác huy động cha, mẹ trẻ đóng góp nguyên liệu, học liệu có sẵn tại địa phương.

- 100% giáo viên giảng dạy vùng dân tộc thiểu số đưa văn hoá địa phương vào trường học, thiết kế đa dạng môi trường tăng cường tiếng việt.

- Chất lượng giờ dạy đạt yêu cầu trở lên, trong đó có 90% trở lên đạt khá, giỏi.
- 90% giáo viên đăng ký thi giáo viên dạy giỏi các cấp
- 90% trở lên giáo viên thiết lập hồ sơ điện tử có chất lượng, khai thác có hiệu quả kho học liệu dùng chung.
- 100% GV chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho các hoạt giáo dục, hoạt động chơi trên lớp.
- 100% CBQL đạt khá, tốt theo quy định về Chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng.
- 100% các lớp tham gia các hội thi do trường tổ chức, ccas cấp phát động.
- 100% được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trong đó có 85% đạt khá, ít nhất 30% đạt tốt.
- 100% CBQL, giáo viên đáp ứng nhu cầu về công nghệ thông tin (CNTT) trong thời kỳ công nghệ số.

## **2.2. Đối với trẻ**

- Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp, trẻ nhà trẻ là người DTTS đạt 10%/ tổng số trẻ dưới 3 tuổi trên địa bàn.
- Duy trì sĩ số đạt 100%.
- 100% trẻ DTTS được tăng cường tiếng việt; 100% trẻ 5 tuổi DTTS giao tiếp tiếng việt mạch lạc, rõ ràng.
- Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 02 lần/năm và 100% trẻ được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng.
- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và thấp còi, tăng tỉ lệ trẻ phát triển bình thường trên 95, 34% trở lên.

Khổng chế trẻ thừa cân, béo phì.

-Đảm bảo 100% trẻ được theo dõi, tiêm chủng, tổ chức uống sữa, cung cấp chất dinh dưỡng thông qua khẩu phần ăn tại gia đình và nhà trường theo chuyên môn y tế.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần trong trường; 100% trẻ có thói quen, nề nếp vệ sinh tốt.
- Phân đầu trẻ đạt các mục tiêu của chương trình giáo dục theo độ tuổi (nhà trẻ, mẫu giáo 3->5 tuổi) đạt 97%; riêng đối với trẻ 5->6 tuổi đạt yêu cầu theo Bộ chuẩn phát triển 100%.

- Hoàn thành 100% các hội thi và hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho trẻ.

## **2.3. Đối với nhà trường, tổ, khối**

- Nhà trường thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định.
- Tổ chức các phong trào thi đua trong đơn vị; tham gia hội thi do các cấp tổ chức.

- Thực hiện nhiệm vụ chính trị đúng vai trò và chức năng được giao.
- Phối hợp với địa phương, ban, ngành, đoàn thể, cha, mẹ trẻ trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị.
- Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cá nhân, các bộ phận thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Đánh giá kết quả hoạt động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua.
- 100% các tổ khối chuyên môn thiết lập hồ sơ điện tử tổ khối đầy đủ, đảm bảo trọng tâm và chức năng tổ khối.
- Triển khai thực hiện theo kế hoạch, bám sát kế hoạch nhà trường và kế hoạch chuyên môn.
- Thực hiện các phong trào thi đua do nhà trường tổ chức.
- 100% tổ khối thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và các nhiệm vụ khác khi được phân công.

#### **2.4. Công tác thi đua**

##### **a. Đối với cá nhân:**

- Lao động tiên tiến: 26/27 ( 96,3%)
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 15%/ tổng số LĐTT
- Ủy ban nhân dân tỉnh khen tặng: 15%

##### **b. Đối với tập thể**

- Phần đầu trường đạt danh hiệu lao động tiên tiến xuất sắc, đề nghị uỷ ban nhân dân Tỉnh tặng cờ thi đua;

### **3.Khung thời gian thực hiện chương trình Giáo dục năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các lĩnh vực theo độ tuổi**

#### **3.1 Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025.**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thời gian tựu trường	26/8/2024	
2	Khai giảng	05/9/2024	
3	Học kỳ I	05/9/2024- 18/01/2025	Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác

TT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
4	Học kỳ II	18/01 -23/5/2025	Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác
5	Tổng kết năm học	30/5/2025	

### 3.2 Chủ đề hoạt động giáo dục

Chủ đề				
	Nhóm Trẻ	Mẫu giáo 3-4 tuổi	Mẫu giáo 4-5 tuổi	Mẫu giáo 5-6 tuổi
1	Bản thân	Trường Mầm non	Trường Mầm non	Trường Mầm non
2	Cô giáo và các bạn	Tết trung thu	Tết trung thu	An toàn
3	Gia đình	Bản thân	Bản thân	Tết trung thu
4	Đồ dùng, đồ chơi	Gia đình	Gia đình	Bản thân
5	Phương tiện giao thông	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp	Gia đình
6	Thực vật	Ngày 20/11	Ngày 20/11	Nghề nghiệp
7	Động vật	Thế giới động vật	Thế giới động vật	Ngày 20/11
8		Thế giới thực vật	Thế giới thực vật	Thế giới động vật
9		Tết Nguyên Đán	Tết Nguyên Đán	Thế giới thực vật
10		Ngày 8/3	Ngày 8/3	Tết Nguyên Đán
11		Phương tiện giao thông	Phương tiện giao thông	Ngày 8/3
12		Hiện tượng tự nhiên	Hiện tượng tự nhiên	Phương tiện giao thông
13		Quê hương- đất nước	Quê hương- đất nước	Hiện tượng tự nhiên
14		Bác Hồ	Bác Hồ	Quê hương- đất nước
15		Bé vào hè	Bé vào hè	Bác Hồ
16				Trường Tiểu học

### 3.3 Các hoạt động/lễ hội tập thể trong năm học

TT	Chủ điểm	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/ thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện CSVC, tài chính
1	Ngày hội bé khéo tay	Tháng 10, 11/2024	Trẻ trải nghiệm tạo ra những sản phẩm từ các nguyên liệu tự nhiên (giấy, lá, cành khô, hoa khô, bìa, ống nhựa, dây,...)	Trải nghiệm	Phó hiệu trưởng	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ	Huy động cha, mẹ trẻ đóng góp nguyên, vật liệu dễ tìm, kiểm xung quanh gia đình, giáo viên chuẩn bị hồ dán, keo, kéo...
2	Tham quan doanh trại bộ đội	Tháng 12/2024	Trẻ tham quan, trải nghiệm tại trung đoàn 24, quan sát một số hoạt động của các chú bộ đội, thực hành gấp chăn, bắn súng mô phỏng, tham quan vườn rau, trang trại...	Tham quan, trải nghiệm	Phó hiệu trưởng	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, nhân viên	Thuê xe ô tô, nước uống. Quỹ hội cha, mẹ trẻ
3	Bữa ăn gia đình	Tháng 1, 3/2024	Trẻ trải nghiệm bữa ăn gia đình tại trường, trẻ tự phục vụ và phục vụ bạn, tự sỏi cơm, tự chọn thực phẩm và lấy thực phẩm, biết ăn gọn	Trải nghiệm	Bộ phận cấp dưỡng	Giáo viên chủ nhiệm, đoàn	Trang thiết bị, đồ dùng ăn uống. Trích từ kinh phí bữa ăn của trẻ trong ngày

			gàng, nhường nhịn cho bạn, sử dụng đa dạng các đồ dùng ăn uống ngoài trời			thanh niên	
4	Ngày hội Tết và mùa Xuân	Tháng 01/2025	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm về một số hoạt động tết, mùa xuân: làm bánh mứt ngày tết, trang trí cành mai cành đào, tham quan gia hàng tết, trình diễn trang phục mừng xuân...	Trải nghiệm	Ban giám hiệu	giáo viên, nhân viên	Huy động cha, mẹ chuẩn bị và đóng góp các nguyên liệu, giáo viên sưu tầm vật liệu thiên nhiên, gài gói phù hợp với ngày tết, chuẩn bị gian hàng trưng bày các món ăn, bánh kẹo, thiệp... đặc trưng cho ngày tết, tập biểu diễn thời trang bằng các nguyên liệu tái chế
5	Ngày hội vận động	Tháng 03/2025	Trẻ tham gia các hoạt động thể dục thể thao phát triển thể lực đáp ứng nhu cầu vận động qua các môn thể dục thể thao: Kéo co, Cầu	Tập trung	Trẻ toàn trường/ 02 ngày	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, cha, mẹ trẻ,	Đồ dùng phục vụ cho các hoạt động, sân bãi, thảm cỏ, nước uống, kinh phí trích quỹ hội



			lông; nhảy bao bố; bóng rổ; Đi xe đạp, chuyền bóng, kéo co...			đoàn thanh niên, y tế	
6	Tham quan trường tiểu học	Tháng 05/2025	Trẻ tham quan thực tế và trải nghiệm một số hoạt động tại trường Tiểu học: Giờ ra chơi, giờ học, sổ đồ dùng học tập của các anh chị lớp một.	Tham quan	Học sinh 5 tuổi/ 01 buổi	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, ban đại diện cha mẹ trẻ, đoàn thanh niên, y tế.	Thuê xe ô tô. Trích quỹ hội cha, mẹ trẻ và huy động nguồn từ cha mẹ trẻ

### 3.3. Phân bổ thời lượng hoạt động giáo dục theo độ tuổi

TT	Môn học theo lĩnh vực	Số tiết			
		Nhóm Trẻ	MG 3-4 tuổi	MG 4-5 tuổi	MG 5-6 tuổi
1	Phát triển thể chất	35	35	35	35
2	Phát triển nhận thức	55	60	60	60
	+ Khám phá	35	35	35	35
	+ Nhận biết phân biệt/Toán	20	25	25	25

<b>3</b>	<b>Phát triển ngôn ngữ</b>	<b>32</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>44</b>
	+ Kể chuyện	8	10	10	8
	+ Thơ	20	13	13	10
	+ Đồng dao	4	2	2	2
	+ LQCC				24
<b>4</b>	<b>Phát triển thẩm mỹ</b>	<b>53</b>	<b>55</b>	<b>55</b>	<b>36</b>
	+ Âm nhạc	32	27	27	18
	+ Tạo hình	21	28	28	18
	+ Ôn định, rèn nề nếp, thói quen, đội hình				
	+ Tập nói tiếng việt ( 02 lớp MG ghép khối 1)			x	x
	<b>Tổng cộng</b>	<b>175</b>	<b>175</b>	<b>175</b>	<b>175</b>

### 3.4. Tổ chức dịch vụ cho trẻ theo nhu cầu của người học trong năm học và trong hè 2025

- Các dịch vụ ngoài học phí được tổ chức trong năm học và hè 2025

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng / quy mô	Thời gian	Địa điểm	Yêu cầu cần đạt
1	Bán trú	Ăn trưa tại trường	Tập trung	Từ tháng 9/2024- 25 tháng 5/ 2025	Điểm trường trung tâm	-Đảm bảo VSATTP cho trẻ; khẩu phần, dinh dưỡng đúng, đủ; đa dạng các món ăn; thay đổi món ăn theo mùa; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc đạt từ 95, 34% trở lên trẻ phát triển bình thường; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và chiều cao
2	LQTA	Làm quen tiếng anh theo bộ tài liệu do Bộ giáo dục quy định	Tập trung	Từ tháng 9/2024- 25 tháng 5/ 2025	Điểm trường trung tâm	Trẻ đạt được các yêu cầu tại bộ tài liệu các độ tuổi sau: -Tài liệu cho trẻ 3-4 tuổi (tập 1,2); 4-5 tuổi (tập 1,2); 5-6 tuổi (Tập 1,2)  - Bộ Flash Card dành cho trẻ 3-4 tuổi (72 thẻ); 4-5 tuổi (107 thẻ); 5-6 tuổi (119 thẻ);  - File nghe

3	Aerobic	Thực hiện các bài tập do giáo viên hướng dẫn	Tập trung	Từ tháng 9/2024- 25 tháng 5/ 2025	Điểm trường trung tâm	
4	Ôn kiến thức rèn kỹ năng	Tổ chức ôn kiến thức, kỹ năng theo chương trình mầm non	Số trẻ đăng ký theo nhu cầu; dự kiến 50 trẻ	Từ ngày 5 tháng 6/2025 đến ngày 25/8/2025	Điểm trường trung tâm	Trẻ được ôn các kiến thức đã học trong năm học; rèn kỹ năng sống cho trẻ, rèn các vận động tinh, thô, tổ chức cho trẻ các hoạt động phát triển thẩm mỹ, không dạy trước kiến thức trước độ tuổi

**3.5. Khung thời gian hoạt động trong ngày của trẻ:** *(Có phụ lục kèm theo)*

**3.6 Kế hoạch hoạt động giáo dục năm, tháng các độ tuổi** *(phụ lục đính kèm)*

**4. Các nhiệm vụ cụ thể, giải pháp thực hiện**

**4.1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục.**

- Kịp thời tuyên truyền, triển khai các văn bản, chính sách về Giáo dục mầm non ( GDMN), bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Tăng cường công tác phối hợp các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý GDMN.

- Tham mưu các cấp ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN trong đơn vị. Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư CSVC, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về GDMN tại địa phương, Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường lớp, biên chế giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ, tăng cường huy

động trẻ ra lớp; đặc biệt quan tâm chính sách nâng cao chất lượng giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số ( khối 1)

- Xây dựng kế hoạch phát triển trường, lớp phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của nhà trường. Đảm bảo định biên số trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Chủ động trong công tác lập Kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Thực hiện đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong nhà trường; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ; thực hiện các biện pháp chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ sổ sách trong cơ sở GDMN

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ trường MN; các quy định về quản lý tài chính và 3 công khai theo quy định tại thông tư 36/2017/TT-BGDĐT; Thông tư số 11/2020/TTBGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, trong đó chú trọng đảm bảo CBQL, GV, NV được phát huy tối đa trách nhiệm và quyền theo quy định

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học, Quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ cấp trường, tự kiểm tra những nội dung liên quan đến nhiệm vụ chính trị đơn vị, đảm bảo thực chất, công khai, minh bạch.

- Thực hiện công tác phổ biến và giáo dục pháp luật; việc chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học; việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học, học kỳ, tháng và tuần của nhà trường; việc quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý công tác hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường; việc sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức và học sinh; công tác thi đua, khen thưởng; việc thực hiện

quy chế dân chủ cơ sở; việc phối hợp công tác giữa nhà trường và các tổ chức, đoàn thể; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và việc thực hiện công khai theo quy định; kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lưu trữ hồ sơ điện tử; kiểm tra công tác quản lý của Tổ khối; hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn và nề nếp sinh hoạt chuyên môn của Tổ trên hệ thống 365; việc chỉ đạo, thực hiện công tác dạy học và chất lượng dạy học của Tổ.

- Đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động của nhà trường theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho đội ngũ; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường

-Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong đơn vị, triển khai và quản lý chặt chẽ các nguồn thu học phí và dịch vụ. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, chú trọng công tác tự kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi năm học;

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác tự đánh giá nhằm đảm bảo duy trì, giữ vững các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc, cấp

-Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phân công phụ trách công tác phổ cập cho đội ngũ.

-Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với ngành y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh (dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác...), bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

## **4.2. Công tác chăm sóc và giáo dục trẻ**

### *4.2.1. Công tác chăm sóc trẻ*

a) Công tác nuôi dưỡng:

- Trẻ được ăn 2 bữa/ ngày gồm một bữa chính và một bữa phụ
- Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu đối với nhóm trẻ:
  - + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của một trẻ trong một ngày 930-1000Kcal, nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường 600-651 Kcal. Bữa chính cung cấp từ 30-35%, bữa phụ cung cấp từ 25-30%. Tỷ lệ cơ cấu như sau:
    - + Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần.
    - + Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).
  - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu đối với mẫu giáo:
    - + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của một trẻ trong một ngày là: 1230-1320 Kcal; nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong một ngày chiếm 50-55%, nhu cầu cả ngày 615-726 Kcal; Bữa chính cung cấp từ 30-35%, bữa phụ cung cấp từ 15-25%. Tỷ lệ cơ cấu như sau:
      - + Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.
      - Nước uống: khoảng 1,6 -2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).
    - Hợp đồng nguồn thực phẩm rõ ràng, đủ pháp lý, chất lượng, thường xuyên thay đổi món ăn theo mùa.
    - Phân công bộ phận phụ trách công tác bán trú xây dựng thực đơn, tiếp phẩm, tính dưỡng chất, khẩu phần đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ khi ăn tại trường.
    - Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.
    - Tăng cường các hình thức, biện pháp giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

b) Công tác chăm sóc sức khỏe- an toàn

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định<sup>1</sup>, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong Nhà trường. Quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT và an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN<sup>2</sup>, thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh<sup>3</sup>

-Triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của đơn vị theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tổ chức thực hiện bữa ăn tại trường theo hướng dẫn đã được Bộ giáo dục đào tạo (GDĐT) phê duyệt. Tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng. Huy động sự đóng góp của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc tổ chức bữa ăn bán trú, chương trình sữa “Mỗi ngày 01 ly sữa cho trẻ em đến trường” từ Hội từ thiện được tài trợ của Công ty TNHH Y tế Việt Tiến tại khối một.

-Tăng cường hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ, đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, hình thành thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em.

---

<sup>1</sup> Kế hoạch số 96/KH-SGDĐT ngày 17/8/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 trong ngành giáo dục;

<sup>2</sup> Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN, Công văn số 905/UBND-KGVX ngày 31/3/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

<sup>3</sup> Công văn số 905/UBND-KGVX ngày 31/3/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; Kế hoạch số 2362/KH-UBND ngày 02/7/2020 về triển khai công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2020 -2025; Kế hoạch số 2026/KH-UBND ngày 18/6/2021 về triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Văn bản số 2816/UBND-KGVX ngày 26/8/2022 về việc tăng cường công tác bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1576/UBND-KGVX ngày 25/5/2022 về việc tăng cường công tác phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 81/UBND-KGVX ngày 11/01/2023 về việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 336/UBND-KGVX ngày 13/02/2023 về việc triển khai công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở Giáo dục mầm non;



-Thực hiện tốt công tác y tế trường học<sup>4</sup> 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Triển khai, chỉ đạo thực hiện thông tư liên tịch số: 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 về việc quy định đánh giá “Công tác y tế trường học” do Bộ y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Quyết định số: 3822/QĐ-BGDĐT, ngày 23 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về “Công tác y tế trường học” do Bộ Giáo dục &Đào tạo ban hành.

- Tăng cường bảo vệ, giáo dục chăm sóc sức khỏe trẻ em trong nhà trường, đảm bảo cho học sinh được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và trí tuệ, giảm tỉ lệ mắc bệnh và nâng cao sức khỏe cho trẻ em

- Tiếp tục củng cố nhân lực và cơ sở vật chất cho công tác y tế; nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ. Phát hiện sớm dịch bệnh thường gặp; thực hiện việc giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học để xử lý kịp thời, triệt để. Kiểm tra giám sát công tác an toàn vệ sinh thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học; tổ chức thực hiện vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường phòng chống các dịch bệnh, bệnh tật, rèn kỹ năng vệ sinh cá nhân cho trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện các hoạt động khác về y tế trường học, thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các văn bản trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ; đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường; phối hợp, tập huấn cho toàn thể CBGVNV về kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định; tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử của nhà trường đã ban hành; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em;

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong nhà trường nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; phối hợp Ban thanh tra nhân dân tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ;

---

<sup>4</sup>Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở GD; thực hiện hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử theo quy định; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, duy trì tốt công tác bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào Chương trình GDMN theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT

#### 4.2.2. Công tác giáo dục trẻ:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục (giáo án) theo quy định; bố trí thời gian thực hiện Chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý trẻ mầm non; linh hoạt trong tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng trẻ; bảo đảm cuối năm học trẻ đạt được kết quả mong đợi theo quy định của Chương trình GDMN.

- Đối với nhóm trẻ: Chú trọng trong giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ, chú ý đặc điểm cá nhân trẻ để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo cho trẻ cảm giác thoải mái, an toàn về thể chất và tinh thần, tạo mọi điều kiện cho trẻ tích cực, mạnh dạn hoạt động giao lưu cảm xúc hoạt động với đồ vật và vai chơi, kích thích sự phát triển các giác quan và các chức năng tâm lý, sinh lý, tạo môi trường giáo dục thân thiện, gần gũi với khung cảnh gia đình.

-Đối với mẫu giáo: Tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo hướng “chơi mà học, học bằng chơi” chú trọng đổi mới môi trường, hình thức, phương pháp giáo dục, nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ và thoải mái, Kết hợp hài hoà giữa giáo dục trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lý các hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi, khả năng của từng trẻ, với nhu cầu hứng thú của trẻ với điều kiện thực tế. ***áp dụng quy trình 5E vào hoạt động khám phá khoa học và EDP vào hoạt động tạo hình.***

+ Tổng kết, đánh giá hiệu quả Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021 - 2025*”,

-Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2016-2020 và khả năng đáp ứng các tiêu chí xây dựng trường mầm non LTLTT giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo các lớp căn cứ kế hoạch của trường để xây dựng kế hoạch chuyên đề tại lớp phù hợp với tình hình, điều kiện của từng lớp. Mỗi lớp xây dựng kế hoạch chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” tại lớp phù hợp với đặc điểm lớp học, tâm sinh lý của trẻ, khả năng của giáo viên từng lớp.

-Tiếp tục quy hoạch các khu vực trong nhà trường theo hướng tận dụng không gian đảm bảo sự đa dạng, phong phú, linh hoạt với mọi độ tuổi của trẻ; các khu vực hoạt động trong lớp mang tính mở, tạo cơ hội cho trẻ được bộc lộ hết khả năng của riêng mình. Quy hoạch các khu vực trong nhà trường theo hướng tận dụng không gian đảm bảo sự đa dạng, phong phú, linh hoạt với mọi độ tuổi của trẻ; các khu vực hoạt động trong lớp mang tính mở, tạo cơ hội cho trẻ được bộc lộ hết khả năng của riêng mình.

+ Duy trì tốt việc thực hiện quan sát trẻ theo quá trình, xác định rào cản và áp dụng các hành động để nâng cao cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ trong các hoạt động giáo dục. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo tinh thần đồng viên, khuyến khích, đảm bảo xây dựng cho trẻ sự tự tin, hứng thú, kịp thời hỗ trợ giáo viên xây dựng và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của nhà trường; Tiếp tục chú trọng xây dựng môi trường giàu ngôn ngữ và kỹ thuật sử dụng sách truyện, đưa câu chuyện về văn hóa địa phương vào lớp học để giúp cho giáo viên phát triển tốt về chuyên môn, đồng thời nâng cao khả năng nhận thức đa dạng cho trẻ

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong đơn vị gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

-Tham gia tập huấn, triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các

quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong Nhà trường<sup>5</sup>.

+ Triển khai các nội dung tăng cường tiếng Việt. -Tiếp tục thực hiện công văn hướng dẫn số 42/PGDĐT, ngày 21/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đắk Tô Triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025; Hướng dẫn số 01/HD-PDĐT, ngày 24/11/2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Hướng dẫn triển khai thực hiện tăng cường tiếng Việt (TCTV) cho trẻ em người dân tộc thiểu số (DTTS) trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) vùng đồng bào DTTS

-Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc tăng cường tiếng Việt (TCTV) cho trẻ em người DTTS nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền đại phương, cha mẹ trẻ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc TCTV cho trẻ em người DTTS.

+Chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp.

Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa GV-GV trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương.

-Tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền; phối hợp chặt chẽ các đoàn thể địa phương, đẩy mạnh xã hội hóa để huy động nguồn lực hợp pháp nhằm tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch TCTV đối với trẻ em DTTS; vận

động phụ huynh huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi mầm non ra lớp, thực hiện tốt việc duy trì sĩ số, hạn chế thấp nhất tình trạng trẻ nghỉ học, đi học không chuyên cần. Tổ chức xây dựng môi trường TCTV cho trẻ em DTTS ở các lớp có trẻ DTTS theo bộ tiêu chí. Đảm bảo việc xây dựng môi trường giáo dục giàu ngôn ngữ, thiết kế bảng tên bằng tiếng

<sup>5</sup>Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Kế hoạch số 668/KH-BGDĐT ngày 25/5/2023 của Bộ GDĐT Triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non.

Việt cho các tất cả đồ dùng, đồ chơi, cây xanh, vườn rau, vườn hoa... trong khuôn viên trường; tăng cường giao tiếp để phát triển ngôn ngữ cho trẻ; xây dựng môi trường tiếng Việt phong phú thông qua việc sử dụng tranh ảnh, chuyện kể, các thiết bị nghe nhìn; sử dụng yếu tố văn hóa địa phương như câu chuyện văn hóa, góc truyền thống, đưa câu chuyện văn hóa của địa phương vào lớp học nhằm thu hút được sự tham gia của cha mẹ, cộng đồng vào các hoạt động của trường, lớp; tận dụng các đồ dùng, nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương; đặc biệt là những vật dụng, đồ dùng mang bản sắc đặc trưng của địa phương tạo cho trẻ cảm giác gần gũi, thân thuộc như ở gia đình trẻ mỗi khi đến trường.

-Chỉ đạo giáo viên dạy lớp mẫu giáo DTTS phân loại khả năng tiếng Việt của từng đối tượng trẻ để có phương pháp, nội dung TCTV phù hợp, thiết thực. Lồng ghép việc TCTV vào các hoạt động giáo dục trong ngày.

-Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi. Trong các yêu cầu về phát triển đối với trẻ, đặc biệt trẻ 5-6 tuổi, cần dành nhiều thời gian để hình thành và phát triển ở trẻ những kỹ năng nghe, nói, tiền biết đọc, tiền biết viết, nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt; tập tô, tập đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái; cách cầm bút, để vở, tư thế ngồi viết... thông qua các hoạt động sinh hoạt, học tập, lao động, qua các buổi tham quan. Không dạy trẻ trước chương trình lớp 1.

-Quan tâm đầu tư đủ nguồn tài liệu, học liệu cho giáo viên và trẻ; tăng cường việc sử dụng đồ dùng trực quan thông qua những vật thật, tranh ảnh, băng hình, phim, video... ; sử dụng hiệu quả phương tiện hỗ trợ kỹ năng nghe, nói, đọc, viết nhằm đảm bảo chất lượng về các kỹ năng này bền vững.

-Áp dụng tốt 26 tiêu chí xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, dựa trên tiếng mẹ đẻ và văn hoá địa phương.

**+ Xây dựng trường học hạnh phúc- an toàn:**

- Thành lập ban chỉ đạo xây dựng trường học hạnh phúc- an toàn năm học 2024-2025 gồm các thành phần như đại diện chính quyền địa phương, ban lãnh đạo nhà trường, các đoàn thể, các TTCM và ban đại diện CM trẻ.

- Xây dựng kế hoạch ứng xử trong Trường Mầm non theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Triển khai đến toàn thể CB, GV, NV trong đơn vị; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường trong trường học.

- Phát triển môi trường giáo dục nhà trường an toàn, thân thiện, văn minh, bền vững.

- Ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức, các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm đội ngũ CB- GV- NV và trẻ.

- Giúp CB-GV-NV nhận thức đầy đủ, đúng đắn về tầm quan trọng trong việc tạo dựng, duy trì và phát triển nhà trường và ở đó có tất cả CB-GV-NV và học sinh được yêu thương, được tôn trọng và được đảm bảo an toàn về vật chất và tinh thần.

- Góp phần tạo sự chuyển biến căn bản của đội ngũ trong nhận thức và hành động về đạo đức, năng lực ứng xử su phạm hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc không chỉ là nơi cung cấp và đáp ứng các nhu cầu giáo dục mà phải là nơi tạo ra hạnh phúc – an toàn cho mỗi CB- GV- NV và trẻ.

- Xây dựng trường học hạnh phúc – an toàn là một trong những mong ước của nhà trường. Trường học hạnh phúc – an toàn là nơi, trẻ, thầy cô, cán bộ, nhân viên của nhà trường cảm thấy được yêu thương, được tôn trọng, được an toàn, được hiểu và được có giá trị.

- Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện với trẻ; bố trí, sắp xếp các góc chơi trong lớp cho trẻ đảm bảo các điều kiện theo qui định, phù hợp với từng độ tuổi và đầy đủ đồ dùng đồ chơi; tạo môi trường làm việc và học tập âm áp, thân thiện, đoàn kết, mọi thành viên trong trường, lớp học luôn được yêu thương, tôn trọng, thấu hiểu nhau; phát huy dân chủ trong nhà trường theo phương pháp STEAM.

- Xây dựng môi trường học tập tích cực, mỗi CB-GV-NV tự chăm sóc sức khỏe tâm lý và thể chất, tự trang bị cho bản thân các giá trị sống, kỹ năng sống phù hợp với đạo đức, nhân cách nhà giáo trong môi trường giáo dục; CB-GV-NV có nhận thức đúng đắn, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, thực hiện tốt chương trình GDMN theo quan điểm

lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp, địa phương; đảm bảo tất cả trẻ đều có cơ hội được học tập, vui chơi bằng nhiều hình thức khác nhau phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của từng trẻ.

- Tạo mối quan hệ tình cảm khăng khít, thân thiện giữa giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ trong nhà trường. chia sẻ, động viên, hỗ trợ, giúp đỡ những trẻ, GV, NV có hành cảnh khó khăn về tinh thần và vật chất; trong tất cả các hoạt động ở trường CB-GV-NV luôn là tấm gương sáng cho trẻ noi theo ở từng lời nói, cử chỉ, hành động; luôn biết cách kìm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân trong giao tiếp, tương tác, trong trao đổi với CB-GV-NV, trẻ và CM trẻ; CB-GV-NV và trẻ luôn biết hợp tác, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, CMHS và cộng đồng nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.

#### **4.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ**

*- Công tác phân công, phân nhiệm*

+Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ vào Điều lệ Trường mầm non<sup>6</sup>; quy chế hoạt động, kế hoạch nhiệm kỳ của Hội đồng trường<sup>7</sup>, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân, tổ khối trong đơn vị cụ thể:

-Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ tại điểm a, d khoản 1 Điều 10, Ngoài ra hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp quản lý phân công; Phó hiệu trưởng 1,2: Thực hiện nhiệm vụ tại điểm a, d khoản 2 Điều 10; phó hiệu trưởng 1 thực hiện một số nhiệm vụ khác như:

-Chịu trách nhiệm chính trong chuyên môn tại cụm bán trú, xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, bồi dưỡng GV giỏi, GV hạn chế chuyên môn. Báo cáo số liệu học sinh, phụ trách công đoàn, công tác phong trào, công tác kiểm định chất lượng, công tác bồi dưỡng thường xuyên; Phó hiệu trưởng 2 thực hiện kiêm nhiệm thêm một số nhiệm vụ khác.

<sup>6</sup>Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

<sup>7</sup>quy chế Số: 01 /QC-HĐT-MNBM. Ngày 01/5/2023 về quy chế làm việc của Hội đồng Trường Mầm non; kế hoạch số Số: 01 /KH-HĐT, ngày 01/5/2023 kế hoạch nhiệm kỳ Hội đồng Trường Mầm non.

- Chịu trách nhiệm trong công tác chuyên môn, cùng với hiệu phó 1 duyệt giáo án, dự giờ, bồi dưỡng GV, phụ trách công tác bán trú, phụ trách công tác phổ cập, nhiệm vụ y tế; phụ trách chính tổ ngoài, tổ văn phòng, tổ cấp dưỡng, công tác lao động, CSVN, cơ sở dữ liệu, công tác thi đua. 2 phó hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ khác theo luật lao động và luật viên chức. Mọi kế hoạch phải được thông qua hiệu trưởng phê duyệt.

-Giáo viên: Thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 26, 27, thực hiện các nhiệm vụ khác theo luật lao động và luật viên chức

-Nhân viên: Thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 26, 28, thực hiện các nhiệm vụ khác theo luật lao động và luật viên chức

- Hiệu trưởng Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo khoản 1 Điều 13, 14; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ theo chức năng và nhiệm vụ chuyên môn: Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo khoản 2 Điều 13.

-Tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo khoản 2 Điều 14, các tổ thực hiện các nhiệm vụ khác khi được hiệu trưởng phân công.

- Tổ cấp dưỡng: Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị giao nhiệm vụ nấu ăn cho trẻ ăn bán trú tại trường, đảm bảo về giờ ăn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng bữa ăn, tiếp phẩm, kiểm tra chất lượng thực phẩm mỗi ngày, thực hiện các nhiệm vụ khác theo luật lao động và luật viên chức

- *Công tác bồi dưỡng thường xuyên:*

+Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong năm, tuân thủ các văn bản quy định<sup>8</sup>.

-Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe và bảo đảm an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN; Tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hóa ở các cơ sở giáo dục mầm non; Bồi dưỡng CBQL và GVMN hướng dẫn cha mẹ chuẩn bị cho trẻ mầm non sẵn sàng vào học lớp 1; Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường (Thực hiện trong tháng 8/2023).

<sup>8</sup> công văn số 26/PGDĐT, ngày 29/7 năm 2024 về Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Tô năm học 2024-2025.



*- Công tác bồi dưỡng chuyên môn:*

- Xây dựng môi trường giáo dục, phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non ( tháng 8/2024); Hướng dẫn tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non ( tháng 8/2024);

- Tổ chức hội thảo, tập huấn để bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về xây dựng và sử dụng môi trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm LTLTT cho CBQL, GV.

- Tham gia huấn, thực hiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ tháng 2/2024 theo Kế hoạch của sở GDĐT; Nhà trường chỉ động chuẩn bị các điều kiện thực hiện thí điểm theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục áp dụng quy trình 5E, EDP. ( tháng 9/2024)

- Bồi dưỡng chuyên môn theo nhu cầu giáo viên ( tháng 1/2025, tháng 3/2025)

- Thực hành dự các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo nhu cầu giáo viên ( trong năm)

- Cách sử dụng môi trường đa dạng, đa chức năng, cách khai thác đồ dùng, đồ chơi vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. (Tháng 11/ 2024)

**- Các chuyên đề/ hội thảo trong năm học**

TT	Tên chuyên đề/hội thảo	Thời gian	Hình thức	Đối tượng	Ghi chú
1	- Hướng dẫn một số ứng dụng công nghệ thông tin, trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non	Tháng 11/2024	Bồi dưỡng	Giáo viên	Sau khi tham gia tập huấn tại sở GD
2	- Hướng dẫn giáo dục stem/steam	Tháng 11/2024	Bồi dưỡng	Giáo viên	Sau khi tham gia tập huấn tại sở GD

TT	Tên chuyên đề/hội thảo	Thời gian	Hình thức	Đối tượng	Ghi chú
1	- Hướng dẫn một số ứng dụng công nghệ thông tin, trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non	Tháng 11/2024	Bồi dưỡng	Giáo viên	Sau khi tham gia tập huấn tại sở GD
3	- Kỹ năng về xây dựng và sử dụng môi trường theo quan điểm LTLT cho GV	12/2024	Hội thảo	CBQL, Giáo viên	

**- Các hội thi trong năm học**

TT	Tên hội thi	Thời gian tổ chức	Đối tượng tham gia	Lực lượng phối hợp	Cơ sở vật chất/tài chính
1	Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường	Tháng 10/2024	Giáo viên		Trang thiết bị tại lớp. phương tiện giáo viên chuẩn bị.
2	Thi thiết kế đồ dùng, đồ chơi (thiết kế 01 đồ dùng, đồ chơi, thuyết trình cách sử dụng, áp dụng vào hoạt động, khai thác triệt để đồ dùng)	Tháng 11/2024	Giáo viên		Phương tiện giáo viên chuẩn bị.

- Thực hiện tổ chức các chuyên đề, hội thảo sau khi tiếp thu tại Tỉnh hoặc tại huyện trong năm

**4.4. Cơ sở vật chất**

- Tham mưu địa phương bố trí quỹ đất riêng cho điểm trường khối 1 có 100% là trẻ người DTTS, tạo điều kiện môi trường riêng biệt, phù hợp chương trình GDMN. Xây dựng phòng học đảm bảo đúng quy cách, khép kín diện tích đủ cho số lượng trẻ trên địa nà, tạo điều kiện xây dựng môi trường bên ngoài cho trẻ hoạt động.

- Huy động các nguồn kinh phí để cải tạo, sửa chữa và mua sắm các trang thiết bị để phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn.

-Kiểm tra việc sử dụng, bảo quản CSVC thường xuyên để có kế hoạch sửa chữa, tham mưu xây dựng, mua sắm và bổ sung trong năm học. Kiểm kê tài sản theo qui định để nắm rõ việc tăng, giảm, hư hỏng về tài sản cố định và các dụng cụ, công cụ trình lãnh đạo tiến hành thanh lý.

-Nhà trường xây dựng kế hoạch bảo quản, quản lý, tu sửa, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở giáo viên trong công tác quản lý cơ sở vật chất. Kế toán phụ trách cơ sở vật chất có trách nhiệm theo dõi việc sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất nhà trường các nhóm lớp, văn phòng, nhà bếp để đề xuất với Hiệu trưởng những vấn đề nhắc nhở, bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện.

-Giáo viên chủ nhiệm, nhân viên cấp dưỡng có nhiệm vụ quản lý toàn bộ tài sản đã được nhà trường cấp phát, bàn giao, hàng tháng có trách nhiệm sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, phân loại theo chất liệu, công dụng phục vụ từng chủ đề, thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, bảo quản.

-Kiểm kê cơ sở vật chất theo định kỳ: Đầu năm, giữa năm. Cuối năm học so sánh, thừa thiếu, nguyên nhân. GV – NV đề xuất tu sửa, mua sắm dụng cụ, thiết bị phục vụ cho chăm sóc giáo dục trẻ; đối chiếu kiểm tra tài sản thực tế và qua hồ sơ sổ sách đã trang bị đầu năm học để quản lý tốt về CSVC, trang thiết bị, các đồ dùng dạy và học nhằm nâng cao trách nhiệm của CBGVNV trong việc bảo quản tài sản nhà trường, lớp học và các bộ phận khác; Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn tài sản chung của trường, lớp cho trẻ bằng nhiều hình thức.

- Đảm bảo duy trì 01 phòng/lớp học.

#### **4.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường**

-Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025<sup>9</sup>,

---

<sup>9</sup> Công văn số 1934/SGDDĐT-GDMNTH ngày 29/9/2022 của Sở GDĐT về triển khai quản lý hồ sơ nhà trường trên nền tảng Office 365 đối với cấp học mầm non tỉnh Kon Tum từ năm học 2022 -2023; Công văn số 598/PGDDĐT ngày 30/9/2022 của Phòng GDĐT về triển khai quản lý hồ sơ nhà trường trên nền tảng Office 365 đối với cấp học mầm non từ năm học 2022 -2023

-Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lí, tổ chức các hoạt động trong Nhà trường

- Ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị trong đơn vị, phương thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; khai thác hiệu quả môi trường số trở thành thiết yếu trong tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục .

- Tham mưu cấp quản lý tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đơn vị; tham mưu đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ GV, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tiếp tục phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong Nhà trường và tham khảo tài liệu, học liệu kho học liệu của sở GDĐT;

- Tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kĩ năng số do các cấp tổ chức, triển khai cho đội ngũ CBQL, GV, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

#### **4.6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông**

- Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng năm học. Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo đúng quy định, phù hợp với đặc điểm tình hình công tác chuyên môn của đơn vị như Thi giáo viên giỏi cấp trường, thi làm đồ dùng, đồ chơi sáng tạo, thi xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm, thi văn nghệ....

- Tham gia tích cực các phong trào thi đua do ngành, các đoàn thể địa phương tổ chức như: Thi giáo viên giỏi cấp huyện, thi thiết kế vi deo cấp huyện, cấp tỉnh, thi cấp dưỡng giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, thi sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện, thi kể chuyện theo sách.

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của đơn vị, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030; tăng cường truyền thông, đề xuất tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

- Thường xuyên truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong Nhà trường; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông( báo apphic, bảng tin, hội họp, zalo. Facabook...) đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa Nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cha, mẹ trẻ nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt phối hợp giữa Nhà trường với gia đình, tổ chức xã hội ngoài Nhà trường để nâng cao chất lượng GDMN của địa phương cũng như đơn vị.

#### **4.7. Công tác kiểm tra.**

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, chính xác về báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về GDMN, dữ liệu được cập nhật 02 kỳ/năm học (*kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học*) theo quy định. Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn triển khai và cập nhật chính xác các số liệu về phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về trẻ em, đội ngũ, cơ sở vật chất,... cho các đơn vị liên quan. (theo khoản 10 nhiệm vụ năm học)<sup>1</sup>

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông về Chương trình giáo dục mầm non; tham mưu chính quyền địa phương, phòng Giáo dục và Đào tạo về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học và giữ gìn an ninh trật tự trong đơn vị; tham gia, hỗ trợ, định hướng và tư vấn kịp thời trong công tác chuyên môn và các hoạt động khác đảm bảo thúc đẩy tích cực cho sự phát triển chung của nhà trường.

-Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò nhà trường đối với cộng đồng

-Thành lập, kiện toàn tổ chức bộ máy, bổ nhiệm các chức vụ quản lý theo quy định; Quản lý hoạt động của tổ chức bộ máy nhà trường nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục đạt hiệu quả cao

-Tổ chức hoạt động thi đua trong nhà trường; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, đủ phẩm chất, năng lực để thực hiện mục tiêu giáo dục.

-Tổ chức và chỉ đạo các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho trẻ; chỉ đạo các hoạt động giáo dục để trẻ em phát triển toàn diện, hài hòa. Quản lý việc đánh giá kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý nhà trường theo quy định

-Xây dựng quy chế dân chủ trong nhà trường theo quy định; Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và có giải pháp điều chỉnh kịp thời để nâng cao hiệu quả các hoạt động trong năm học;

-Huy động và sử dụng đúng quy định của pháp luật các nguồn tài chính phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; Quản lý sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong nhà trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ nhằm khai thác tối đa mọi nguồn lực, kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động của nhà trường;

**2. Đối với các phó hiệu trưởng:** Căn cứ kế hoạch của nhà trường, trên cơ sở nhiệm vụ đã được Hiệu trưởng phân công, các phó Hiệu trưởng triển khai thực hiện kế hoạch có hiệu quả, cụ thể:

- Cụ thể hoá kế hoạch phù hợp đối với lĩnh vực phụ trách và triển khai thực hiện hoàn thành trước hoặc đúng thời gian; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện; chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện các công việc trong lĩnh vực được giao trước Hiệu trưởng và Hội đồng trường;

- Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định. Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

- Thực hiện thống kê số liệu, thực hiện báo cáo về chuyên môn, giám sát hoạt động bán trú, công tác cơ sở vật chất

- Chủ động linh hoạt, thay đổi hình thức sinh hoạt chuyên môn; hỗ trợ giáo viên trong công tác soạn, giảng

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, bộ phận liên quan nhằm đảm bảo tính liên kết, khai thác, phát huy sự sáng tạo, từ đó đề xuất kịp thời các giải pháp để nâng cao chất lượng mọi hoạt động, đạt chỉ tiêu kế hoạch năm học đã đề ra;

- Chủ động nghiên cứu các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến trong và ngoài nước để tham mưu hiệu trưởng triển khai, vận dụng linh hoạt phù hợp, hiệu quả với khả năng của trẻ và điều kiện thực tiễn của nhà trường;

- Chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo đối với lĩnh vực phụ trách và đề xuất các hình thức về công tác truyền thông nhằm chuyên tải kịp thời các thông tin trong năm học đến cha mẹ trẻ và cộng đồng.

### **3. Tổ trưởng chuyên môn, Văn phòng**

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, kế hoạch chuyên môn các tổ xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình đặc điểm của từng tổ, bám sát kế hoạch Nhà trường, kế hoạch chuyên môn, đảm bảo tính hiệu quả cao nhằm thực hiện đạt kết quả tốt nhất các chỉ tiêu đề ra; đồng thời chỉ đạo trực tiếp các thành viên trong tổ thực hiện các kế hoạch do Nhà trường tổ chức, phân công.

- Theo dõi quá trình thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch, công tác chăm sóc giáo dục của các thành viên, phối hợp với các tổ trong trường trong việc nâng cao chuyên môn, xây dựng môi trường.

- Thực hiện công nghệ số trong việc lập, lưu trữ hồ sơ, triển khai, đánh giá kế hoạch tổ.

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, giám sát và đánh giá chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của tổ; chịu trách nhiệm về kết quả của tổ, báo cáo kịp thời các diễn biến trong tổ với Ban giám hiệu, chuyên môn.

- Phối hợp tốt với các tổ, bộ phận, cha mẹ trẻ nhằm nắm bắt kịp thời các thông tin để có định hướng phù hợp trong việc chỉ đạo tổ thực hiện nhiệm vụ và làm công tác truyền thông, đồng thời đề xuất nhà trường các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động khác.

#### **4. Đối với giáo viên, nhân viên nhà trường**

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, của tổ chuyên môn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của nhóm lớp mình; xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề; xây dựng kế hoạch giáo dục tuần, ngày. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo Kế hoạch và điều chỉnh phù hợp. Tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp; làm đồ dùng dạy học; khai thác và sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ quá trình giáo dục; tham gia các phong trào, hoạt động chuyên môn do trường và ngành phát động

- Thực hiện nghiêm túc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho mọi trẻ

- Báo cáo kết quả thực hiện với tổ chuyên môn, nhà trường, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

- Tham gia học tập, tập huấn, hội thảo nâng cao chuyên môn khi được triệu tập

- Thực hiện nghiêm túc quy tắc sùng xử, xây dựng mối đoàn kết, hợp tác cao

- Phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong tổ, trong nhà trường và cha mẹ trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thông tin hai chiều, thường xuyên, kịp thời tới cha, mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, học tập của trẻ; chương trình GDMN; Phổ cập trẻ mầm non, chương trình GDMN mới;

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ trường mầm non, các quy định pháp luật khác, có liên quan ( Luật lao động, Luật viên chức, Luật giáo dục....)

#### **5. Đối với cha mẹ trẻ**

-Cha mẹ hoặc người giám hộ có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, tạo điều kiện cho con hoặc người được giám hộ được học tập, thực hiện phổ cập giáo dục, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường; tôn trọng nhà giáo, không được xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo.

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.



- Tham gia tích cực các hoạt động của trường, của lớp tạo sự gắn kết chặt chẽ các môi trường giáo dục nhằm giúp trẻ phát triển tốt về mọi mặt; Tham gia hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường; tham gia hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhà trường.

- Tiếp nhận thông tin về kết quả học tập, rèn luyện của con hoặc người được giám hộ một cách tích cực; thường xuyên nắm bắt, trao đổi thông tin giữa giáo viên và gia đình, giuruax gia đình và giáo viên.

- Cùng với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động các bậc cha mẹ, các tổ chức xã hội chung tay xây dựng trường, lớp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2022-2023.

#### **4.5. Đối với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

- Đối với công đoàn: Phối hợp với chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tổ chức tốt các phong trào thi đua trong nhà trường, tạo điều kiện tốt nhất về đời sống vật chất và tinh thần cho mỗi công đoàn viên. Nắm bắt kịp thời hoàn cảnh, tâm tư tình cảm, thắc mắc kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên để phối hợp với BGH kịp thời giải quyết. Xây dựng khối đoàn kết trong tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đoàn thanh niên: Xây dựng kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ; Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đi đầu trong các hoạt động của Chi đoàn

- Kết nạp đoàn viên mới theo chỉ tiêu được giao.

- Giới thiệu đoàn viên ưu tú để đề nghị kết nạp Đảng.

- Kế hoạch hoạt động của mỗi đoàn thể phải đảm bảo thể hiện đầy đủ nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị và sự phối hợp trong việc tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các hoạt động phong trào nhằm hỗ trợ cho nhà trường thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các chỉ tiêu của năm học đề ra./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (phê duyệt);
- Chi bộ (chỉ đạo);
- Các đoàn thể, CMHS (p/h);

**HIỆU TRƯỞNG**

- Các tổ, khối, CB,GV,NV(t/h);
- Lưu: VT.

**Phạm Thị Ánh Tuyết**